TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 57/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30 tháng 10 năm 2019
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Viết Tuấn

Bà: Đàm Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiện Phúc – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 242/2019/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 28 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 100/2019/QĐST- HNGĐ ngày 14/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Ngô Thị M**, sinh năm 1988
Nơi cư trú: Thôn S.H, xã L.C, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.
(có mặt)

Bị đơn: **Anh Trần Văn L**, sinh năm 1987
Nơi cư trú cuối cùng: Thôn S.H, xã L.C, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.
(Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 05/6/2019, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn - chị Ngô Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn L, sinh năm 1987 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng lý kết hôn ngày 16/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã L.C, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống cùng với bố anh L là ông Trần Văn T (mẹ chồng chị đã mất) tại thôn S.H, xã L.C, Gia Lâm, Hà Nội. Vợ chồng chị sống hạnh phúc đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L không tu chí làm ăn, thường xuyên cờ bạc dẫn đến nợ nần, kinh tế gia đình không tích lũy được. Việc anh L nợ ai, bao nhiêu, chị không biết vì do anh L tự vay mượn, chị không liên quan. Ngoài ra, anh L còn có biểu hiện không chung thủy, quan hệ ngoài vợ ngoài chồng với người phụ nữ khác nhưng chị không biết chính xác, họ tên và địa chỉ đầy đủ của người đó. Chị đã khuyên bảo, nhờ gia đình hai bên tác động nhiều lần để anh L thay đổi nhưng anh L vẫn chứng nào tật ấy không những không thay đổi mà còn chửi mắng chị và đuổi chị ra khỏi nhà. Tháng 02/2018, do không thể tiếp tục cuộc sống chung như vậy nên chị mang theo con về nhà bố mẹ đẻ cũng ở thôn S.H để ở, vợ chồng chị ly thân, cắt đứt hẳn quan hệ sinh lý với nhau, không ai quan tâm đến ai nữa từ đó đến nay. Từ khoảng tháng 4/2018, anh L đã bỏ đi khỏi địa phương, chị không biết địa chỉ nơi cư trú của anh L. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh L đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho chị với anh L.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Trần M.Đ, sinh ngày 02/02/2012 nhưng không may cháu đã mất ngày 17/3/2019 nên chị không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung vợ chồng: không có.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào nữa, không trình bày nội dung nào nữa.

Bị đơn, là anh Trần Văn L: Không có lời khai tại Tòa án do quá trình giải quyết vụ án, anh L không có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để anh L biết đến Tòa án tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh L vẫn vắng mặt và không có văn bản trả lời về việc chị Ngô Thị M là vợ anh xin ly hôn với anh.

Đối với vụ án này, Toà án không hòa giải được về quan hệ hôn nhân và tài sản chung vì vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: chị Ngô Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Văn L và nội dung các lời khai mà chị đã trình bày tại Tòa án. Bị

đơn, anh Trần Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại điện viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán và Hội đồng xét xử ; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thủ tục Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Người tham gia tố tụng tại phiên tòa, Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị đơn không chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự thể hiện qua việc vắng mặt tại phiên tòa và quá trình tố tụng giải quyết vụ án không có lý do.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Ngô Thị M được ly hôn với anh Trần Văn L.

Về con chung: không xem xét, giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền*: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 – Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân.

Về nơi cư trú của anh Trần Văn L: Tại Biên bản làm việc của Tòa án ngày 28/6/2019, Công an xã L.C cung cấp: anh Trần Văn L có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn S.H, xã L.C, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội nhưng anh L đã bỏ đi khỏi địa phương khoảng giữa năm 2018, đến nay chưa về. Khi đi, anh L không thông báo nên chính quyền địa phương không biết hiện anh L đang ở đâu. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị M cũng không biết anh L hiện ở đâu, chị chỉ biết nơi ở cuối cùng của anh L là ở thôn S.H, xã L.C, huyện Gia Lâm. Như vậy, có căn cứ xác định nơi cư trú cuối cùng của anh L ở thôn S.H, xã L.C, Gia Lâm, Hà Nội. Căn cứ vào Điều 35, Điều 39 và Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Bị đơn, anh Trần Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không phải vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Ngô Thị M và anh Trần Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã L.C, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội ngày 16/3/2011. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3]. *Về nguyên nhân mâu thuẫn*: Căn cứ vào những lời khai của chị M và các biên bản làm việc của Tòa án với chính quyền địa phương, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Ngô Thị M và anh Trần Văn L quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị M trình bày là do anh L không tu chí làm ăn, sa vào cờ bạc, nợ nần, anh L còn có quan hệ ngoài vợ ngoài chồng. Khoảng tháng 02/2018, do không thể tiếp tục cuộc sống chung như vậy nên vợ chồng chị đã ly thân, cắt đứt hẳn quan hệ sinh lý với nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh L đã hết, chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã làm các thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: đăng tin 03 ngày liên tiếp nhắn tìm anh L trên Đài tiếng nói Việt Nam (VOV) vào các ngày 12, 13 và 14 tháng 8 năm 2019 và 03 số báo Quân đội Nhân dân liên tiếp là: số 20959, ngày 12/8/2019, số: 20960, ngày 13/8/2019, số: 20961, ngày 14/8/2019 và đăng trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhưng anh L chưa bao giờ đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản làm việc ngày 15/7/2019 với Ủy ban nhân dân xã L.C thể hiện chị M và anh L quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng anh chị đã ly thân, cắt đứt hẳn quan hệ sinh lý với nhau từ tháng 02/2018 đến nay. Khoảng tháng 4/2018, anh L đã bỏ đi khỏi địa phương, đến nay không có tin tức gì, không ai biết anh L ở đâu. Như vậy, sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, anh L đã bỏ đi không thông báo địa chỉ mới của mình cho chị M cũng như những người thân trong gia đình, qua đó thể hiện anh L không có ý thức hàn gắn tình cảm khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã không chung sống với nhau từ khoảng tháng 02 năm 2018 đến nay.

Như vậy, chị M trình bày là vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng và anh chị đã ly thân từ tháng 02 năm 2018 đến nay là có căn cứ.

Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình quy định: "*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Như vậy, mục đích hôn nhân của vợ chồng của chị M và anh L không đạt được nên Hội đồng xét xử

chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M với anh L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung*: Căn cứ vào lời khai của chị M và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có căn cứ xác định: chị M và anh L có 01 con chung là cháu Trần M.Đ, sinh ngày 02/02/2012 nhưng cháu đã mất ngày 17/3/2019 nên HĐXX không xem xét, giải quyết về con chung.

[5]. *Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng*: Do anh L không đến Tòa án, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Chị M phải chịu án phí ly hôn, các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 - Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật thi hành án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị M với anh Trần Văn L. Chị Ngô Thị M được ly hôn với anh Trần Văn L.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: không xem xét, giải quyết

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị M đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2010/0004467, ngày 10/6/2019 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm nay được chuyển thành án phí. Chị M không phải nộp thêm tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Ngô Thị M có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi gửi:
- Những người tham gia tố tụng
- Toà án nhân dân TP Hà Nội
- VKSND huyện Gia Lâm
- T.H.A DS huyện Gia Lâm
- UBND xã L.C (ĐKKH số 30, quyển số 01, đk ngày 16/3/2011)
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Thái Thị Hà Thu